**ĐỀ 1**

**Câu 1. Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô là nước đi đầu trong lĩnh vực**

A. Giáo dục. B. công nghiệp nặng,

C. Công nghiệp vũ trụ. D. sản xuất nông nghiệp.

**Câu 2.** **Nội dung nào sau đây không phải là chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX?**

A. Chủ trương duy trì nền hoà bình, an ninh thế giới.

B. Thực hiện chính sách chung sống hoà bình, quan hệ hữu nghị với tất cả các nước

C. Chống các nước đế quốc phương Tây, coi các nước đế quốc này là kẻ thù số một.

D. Tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập tự do cho các dân tộc bị áp bức.

**Câu 3. Thời gian tồn tại của chế độ XHCN ở Liên Xô là:**

A. 1917-1991               B. 1918- 1991              C. 1922- 1991                   D. 1945- 1991

**Câu 4. Sự kiện nào tạo điều kiện thuận lợi để các nước Đông Nam Á nổi dậy giành chính quyền sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Hồng quân Liên Xô đánh bại phát xít Đức.

B. Nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa thành lập.

C. Mĩ đánh bại phát xít Nhật.

D. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện

**Câu 5. Những nước nào tuyên bố giành được độc lập ở khu vực Đông Nam Á năm 1945?**

A. Việt Nam, Thái Lan. B. Lào, Cam-pu-chia.

C. In-đô-nê-xi-a. D. Việt Nam, Lào, In-đô-nê-xi-a.

**Câu 6. Vai trò của Tổng thống Nen-Xơn Man-đê-la đối với Nam Phi l**à

A. người tích cực đấu tranli chống chế độ A-pác-thai.

B. người lãnh đạo đấu tranh chống chế độ A-pác-thai.

C. người lãnh đạo nhân dân và tích cực đấu tranh chống chế độ A-pác-thai.

D. người chỉ đạo nhân dân và tích cực đấu tranh chống chế độ A-pác-thai.

**Câu 7. Việt Nam gia nhập ASEAN vào khoảng thời gian nào?**

A. Tháng 7/1994 B. Tháng 7/1995

C. Tháng 4/1994 D. Tháng 8/1995

**Câu 8. Sự kiện nào đánh dấu Cu-ba chính thức bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội?**

A. Chế độ .độc tài Ba-ti-xta bị lật đổ (1-1-1959).

B. Chính phủ Phi-đen Ca-xtơ-rô tiến hành cuộc cải cách dân chủ triệt để.

C. Sau chiến thắng tại bãi biển Hi-rôn (4-1961).

D. Phi-đen Ca-xtơ-rô lên nắm chính quyền.

**Câu 9. Nội dung nào không phải là biểu hiện của sự phát triển kinh tế Mĩ sau CTTG II?**

A. Mĩ chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp toàn thế giới.

B. Sản lượng nông nghiệp của Mĩ gấp gần 2 lần của Anh, Pháp, Tây Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản cộng lại.

C. Mĩ nắm trong tay 3/4 trữ lượng vàng của thế giới.

D. Đồng đô-la là đồng tiền giao dịch quốc tế.

**Câu 10. Sau CTTG II, Nhật Bản gặp phải khó khăn gì khác với các nước tư bản đồng minh chống phát xít?**

A. Bị quân đội nước ngoài chiếm đóng.

B. Là nước bại trận, nước Nhật mất hết thuộc địa.

C. Thiếu thốn trầm trọng lương thực, thực phẩm.

D. Phải dựa vào viện trợ của Mĩ dưới hình thức vay nợ.

**Câu 11. Liên minh châu Âu là tổ chức**

A. liên minh quân sự. B. liên minh kinh tế - chính trị.

C. liên minh giáo dục - văn hoá - y tế. D. liên minh về khoa học - kĩ thuật.

**Câu 12. Bước vào thế kỉ XXI xu thế chung của thế giới ngày nay là gì?**

A. Hòa bình ổn định và hợp tác phát triển.

B. Xu thế hòa hoãn và hòa dịu trong quan hệ quốc tế

C. Cùng tồn tại trong hòa bình, các bên cùng có lợi.

D. Hòa nhập nhưng không hòa tan.

**Câu 13. Ý nghĩa then chốt, quan trọng nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật lần thứ hai?**

A. Tạo ra một khối lượng hàng hoá đồ sộ.

B. Đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ.

C. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất.

D. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng.

**Câu 14. Trong công cuộc khai thác thuộc địa lần hai, Pháp đã tăng cường đầu tư vốn vào ngành nào nhiều nhất?**

A. Công nghiệp nặng B. Công nghiệp nhẹ

C. Nông nghiệp và khai thác mỏ D. Thương nghiệp và xuất khẩu

**Câu 15. Giai cấp có số lượng tăng nhanh trong cơ cấu xã hội Việt Nam do hậu quả của cuộc khai thác lần thứ hai của thực dân Pháp sau chiến tranh là giai cấp nào?**

A. Nông dân B. Địa chủ C. Công nhân D. Tư sản

**Câu 16. Sự kiện nào đánh dấu việc Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn?**

A. Đưa yêu sách đến Hội nghị Véc-xai (18/6/1919).

B. Được đọc Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920)

C. Gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12/1920).

D. Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa (1921) ở Pari.

**Câu 17. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu bước tiến mới của giai cấp công nhân Việt Nam trong những năm 1919 - 1925?**

A. Công nhân Ba Son bãi công. B. Công hội thành lập ở Sài Gòn - Chợ Lớn

C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời.

**Câu 18. Sự kiện nào đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc?**

A. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp tại Đại hội Đảng xa hội Pháp (12-1920).

B. Nguyễn Ái Quốc đã đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa (7-1920)

C. Sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pa-ri (1921).

D. Tham gia Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (1924).

**Câu 19. Sự kiện nào diễn ra tại nhà số 5D phố Hàm Long - Hà Nội (3-1929)?**

A. Thành lập Đông Dương Cộng sản đảng

B. Thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn

C. Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời.

D. Đại hội lần thứ nhất của Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**Câu 20. Đóng góp lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1919 - 1925 là**

A. sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin về Việt Nam.

C. chuẩn bị về mặt tư tưởng - chính trị cho sự thành lập Đảng.

D. tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam - cách mạng vô sản

**Câu 21. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp:**

A. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào dân tộc, dân chủ.

B. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân,

C. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước,

D. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân và phong trào nông dân.

**Câu 22. Chính quyền cách mạng ở Nghệ-Tĩnh được gọi là chính quyền Xô viết vì:**

A. Chính quyền đầu tiên của công nông.

B. Chính quyền do giai cấp công nhân lãnh đạo.

C. Hình thức của chính quyền theo kiểu Xô viết (Nga).

D. Hình thức chính quyền theo kiểu nhà nước mới

**Câu 23. Hình thức và phương pháp đấu tranh cách mạng trong thời kỳ 1936-1939 có gì khác so với thời kỳ 1930 -1931?**

A. Đấu tranh bí mật.

B. Đấu tranh hợp pháp nửa hợp pháp, công khai nửa công khai.

C. Đấu tranh bất hợp pháp.

D. Đấu tranh công khai.

**Câu 24. Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên trong cuộc khởi nghĩa nào?**

A. Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (9/1940). B. Cuộc binh biến Đô Lương (1/1941).

C. Cuộc khởi nghĩa Nam Kì (11/1940). D. Cả ba cuộc khởi nghĩa trên.

**Câu 25. Mặt trận Việt Minh chính thức thành lập ngày nào?**

A. 10/5/1941 B. 15/5/1941 C. 19/5/1941 D. 29/5/1941

**Câu 26. Tổng khởi nghĩa đã nhanh chóng thành công trong cả nước, chỉ trong vòng 15 ngày:**

A. Từ ngày 13- 27/8/1945. B. Từ ngày 14- 28/8/1945.

C. Từ ngày 15- 29/8/1945. D. Từ ngày 16- 30/8/1945.

**Câu 27. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là gì?.**

A. Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước, đã đấu tranh kiên cường bất khuất.

B. Có khối liên minh công- nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước trong Mặt trận thống nhất.

C. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng đứng đầu lả Chủ tịch Hồ Chí Minh.

D. Có hoàn cảnh thuận lợi của chiến tranh thế giới thứ hai: Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đã đánh bại phát xít Đức - Nhật

**Câu 28. Nhiệm vụ cấp bách trước mắt của cách mạng nước ta sau Cách mạng tháng Tám là gì?**

A. Giải quyết nạn ngoại xâm và nội phản. B. Giải quyết về vấn đề tài chính.

C. Giải quyết nạn đói, nạn dốt. D. Giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính.

**Câu 29. Trước ngày 6/3/1946 Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện sách lược gì?**

A. Hoà với Tưởng để đánh Pháp ở Nam Bộ.

B. Hoà với Pháp để đuổi Tưởng ra khỏi Miền Bắc.

C. Hoà với Pháp và Tưởng để chuẩn bị lực lượng.

D. Tập trung lực lượng đánh cả Pháp lẫn Tưởng.

**Câu 30. Kết quả lớn nhất của quân và dân ta đạt được trong chiến dịch Việt Bắc là gì?**

A. Là mốc khởi đầu sự thay đổi trong so sánh lực lượng có lợi cho cuộc kháng chiến của ta.

B. Bộ đội của ta được trường thành lên trong chiến đấu.

C. Loại khỏi vòng chiến đấu 6000 tên địch.

D. Bảo vệ được căn cứ địa Việt Bắc làm thất bại âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” buộc địch phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

**Câu 31. Thắng lợi nào chứng minh sự trưởng thành của quân đội ta và cuộc kháng chiến chống Pháp chuyển từ thế phòng ngự sang thế tiến công?**

A. Chiến thắng Việt Bắc 1947. B. Chiến thắng Biên giới 1950.

C. Chiến thắng Tây Bắc 1952. D. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

**Câu 32. Đại hội Đảng lần thứ II quyết định Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là gì?**

A. Đảng Cộng sản Đông Dương B. Đảng Cộng sản Việt Nam

C. Đảng Lao động Việt Nam D. Đảng Cộng sản Liên đoàn

**Câu 33: Âm mưu của Pháp, Mĩ trong việc vạch ra kế hoạch quân sự Na- va:**

A. Lấy lại thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ

B. Xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương trong 18 tháng hi vọng “kết thúc chiến tranh trong danh dự

C. Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng.

D. Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh theo ý muốn.

**Câu 34. Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?**

A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với một đường lối chính trị, quân sự, kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.

B. Truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

C. Có hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

D. Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương và sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới.

**Câu 35. Pháp rút lui khỏi miền Nam, Mĩ nhảy vào đưa Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền để thực hiện âm mưu gì?**

A. Chống phá cách mạng miền Bắc.

B. Chia cắt Việt Nam làm hai miền, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ của Mĩ.

C. Cô lập miền Bắc.

D. Phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ.

**Câu 36. Kết quả lớn nhất của cải cách ruộng đất ở miền Bắc?**

A. Thực hiện được “người cày có ruộng”.

B. Bộ mặt nông thôn miền Bắc đã thay đổi.

C. Giai cấp địa chủ phong kiến bị đánh đổ, giai cấp nông dân được giải phóng. Khối liên minh công nông được củng cố.

D. Tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ phong kiến chia cho nông dân.

**Câu 37. Âm mưu thâm độc nhất của “Chiến tranh đặc biệt” là gì?**

A. Dùng người Việt đánh người Việt.

B. Sử dụng phương tiện chiến tranh và “cố vấn” Mĩ.

C. Tiến hành dồn dân, lập “ấp chiến lược”.

D. Phá hoại cách mạng miền Bắc.

**Câu 38. Lực lượng nào giữ vai trò quan trọng nhất trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở Miền Nam Việt Nam?**

A. Quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn.

B. Quân đội Mĩ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn.

C. Quân đội Mĩ, quân đồng minh.

D. Quân đội Sài Gòn, quân đồng minh.

**Câu 39. Thắng lợi lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận “Điện Biên Phủ trên không” là gì?**

A. Buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miện Bắc.

B. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.

C. Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

D. Buộc Mĩ ký hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.

**Câu 40. Những thành tựu đạt được bước đầu của công cuộc đổi mới ở nước ta giai đoạn 1986 - 1990 chứng tỏ điều gì?**

A. Đường lối đổi mới phát huy được sức mạnh của quần chúng nhân dân.

B. Nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị có một số đổi mới.

C. Quan hệ đối ngoại của ta được mở rộng, phá thế bị bao vây.

D. Đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới là phù hợp.